

Số: 1627 /SGDDĐT-GDTrH

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

V/v kiểm tra nhiệm vụ giáo dục phổ thông
và công tác quản lý nhà nước về đội ngũ nhà
giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND các xã, phường;
- Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ Công văn số 1976/BGDĐT-GDPT ngày 17/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc kiểm tra nhiệm vụ giáo dục phổ thông và công tác quản lý nhà nước về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội thông báo Kế hoạch tiến hành kiểm tra của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 900/QĐ-BGDĐT ngày 15/4/2026 đối với các cơ sở giáo dục phổ thông cụ thể như sau:

1. Thời gian và thành phần

- Thời gian: Từ ngày 04/5/2026 đến hết ngày 05/5/2026.
- Thành phần: Đoàn kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đại diện Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Nội dung và thời kỳ kiểm tra

a) Đối với việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông

Kiểm tra hướng dẫn và tổ chức việc dạy học 2 buổi/ngày; tổ chức dạy thêm, học thêm, triển khai học bạ số, khung năng lực số; triển khai thí điểm dạy học trí tuệ nhân tạo (AI); triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Thời kỳ kiểm tra: Năm học 2025-2026 (nếu cần thiết có thể mở rộng trước thời kỳ kiểm tra).

b) Đối với công tác quản lý nhà nước về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên

Kiểm tra về vị trí việc làm, tuyển dụng, tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, ký hợp đồng thỉnh giảng; về bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp; về đào tạo nâng trình độ chuẩn, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.


Thời kỳ kiểm tra: Năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026 tính đến thời điểm kiểm tra (trong trường hợp cần thiết có thể mở rộng thời kỳ kiểm tra).

3. Địa điểm và hình thức kiểm tra


- Địa điểm kiểm tra: Làm việc trực tiếp tại cơ sở giáo dục được kiểm tra.

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ, trao đổi trực tiếp với đơn vị, cá nhân liên quan tới nội dung kiểm tra.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục bố trí địa điểm, các điều kiện làm việc với Đoàn kiểm tra; Báo cáo theo các Đề cương (*file gửi kèm*) chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu và phân công cán bộ có liên quan làm việc với Đoàn kiểm tra. Bản định dạng word (đối với báo cáo) và excel (đối với các phụ lục) gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 23/4/2026 theo địa chỉ email: buinhien@hanoiedu.vn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, thông tin về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Trung học, đầu mối liên hệ: Bà Bùi Thị Nhiệm, điện thoại: 0988097731) để được hướng dẫn, giải quyết. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GDĐT;
- UBND Thành phố;
- Đồng chí Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, GDTrH. 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Toàn

PHỤ LỤC 01

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA NHIỆM VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số .../SGDDĐT-GDTrH ngày ... tháng ... năm 2026 của Sở GDĐT Hà Nội)

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Đặc điểm tình hình giáo dục và đào tạo của địa phương (nêu khái quát đặc điểm nổi bật về địa giới, tổ chức hành chính, cơ sở giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và phổ thông trung học (sau đây gọi chung là các cơ sở giáo dục), tổng số nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cấp học, ...).

1. Hệ thống trường, điểm trường, lớp, số học sinh của từng cấp học.
2. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của từng cấp học.
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, các điều kiện phục vụ dạy học.

II. Thuận lợi, khó khăn: (về kinh tế, chính trị, xã hội; giáo dục và đào tạo, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục).

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

B. NỘI DUNG KIỂM TRA

NỘI DUNG 1: TỔ CHỨC VIỆC DẠY HỌC 2 BUỔI/ NGÀY

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO

1. Công tác tham mưu và ban hành văn bản chỉ đạo
- Việc tham mưu UBND tỉnh/thành phố ban hành kế hoạch triển khai dạy học 2 buổi/ngày.

- Hệ thống văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông.
- Xây dựng lộ trình triển khai phù hợp với điều kiện địa phương.

2. Điều kiện bảo đảm thực hiện

- Rà soát, bố trí đội ngũ giáo viên; công tác tuyển dụng, điều tiết giáo viên.
- Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí.
- Huy động nguồn lực xã hội hóa.

3. Công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát.

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai tại các cơ sở giáo dục.
- Công tác tổng hợp, báo cáo và điều chỉnh.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch

- Kế hoạch giáo dục nhà trường về dạy học 2 buổi/ngày.
- Công khai kế hoạch, thời khóa biểu.

2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Thực hiện chương trình chính khóa.
- Thực hiện các nội dung giáo dục tăng cường trong buổi 2 (phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, trải nghiệm, STEM/STEAM, kỹ năng sống,...).
- Hình thức tổ chức dạy học.

3. Điều kiện bảo đảm

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên.
- Cơ sở vật chất, thiết bị.
- Việc tổ chức ăn, nghỉ trưa (nếu có).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

NỘI DUNG 2. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO

1. Công tác tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm của địa phương.

- Công tác phối hợp với các cơ quan liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm của địa phương.
- Kết quả đạt được: Văn bản tham mưu số

2. Việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm cho các nhà trường, các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Việc tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 29

+ Công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt các nhà trường, cha mẹ học sinh, học sinh hiểu đúng quy định của Thông tư số 29;

+ Công tác chỉ đạo các nhà trường rà soát, điều chỉnh việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm việc phân công định mức số tiết giảng dạy của các giáo viên trong nhà trường phù hợp với nguồn ngân sách được cấp, sử dụng tối đa và hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... của nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường theo đúng quy định của Điều lệ trường phổ thông và các hướng dẫn của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDPT (tuyệt đối không được đóng cửa nhà trường);

+ Công tác quản lý tài chính.

+ Công tác quản lý dạy thêm ngoài nhà trường.

+ Các biện pháp đề xuất để thực hiện Thông tư số 29.

2. Việc tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm

- Việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra

- Công tác phối hợp
- Dự kiến số cơ sở giáo dục được thanh tra, kiểm tra trong năm 2025.
- Kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý sai phạm về dạy thêm, học thêm thời gian vừa qua.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Hạn chế

NỘI DUNG 3. TRIỂN KHAI HỌC BẠ SỐ, KHUNG NĂNG LỰC SỐ

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO

1. Công tác tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về học bạ số, khung năng lực số.

- Căn cứ: Công văn số 7802/BGDĐT-GDPT ngày 27/11/2025 về Hướng dẫn thực hiện Học bạ số đối với GDPT và GDTX năm học 2025-2026.

- Căn cứ: Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên GDTX

2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định về học bạ số, khung năng lực số.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Đối với việc triển khai Học bạ số

1.1. Công tác chuẩn bị và các điều kiện đảm bảo

- Hạ tầng kỹ thuật: Kiểm tra máy tính, đường truyền internet, phần mềm quản lý trường học đảm bảo khả năng kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu (CSDL) của Bộ GDĐT.

- Chữ ký số: Kiểm tra việc trang bị chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên.

- Văn bản nội bộ: Kiểm tra Quyết định ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Học bạ số tại đơn vị (phân rõ trách nhiệm từng cá nhân, bộ phận).

1. 2. Công tác tạo lập và quản lý học bạ số

- Tạo lập HBS: Kiểm tra quy trình giáo viên tạo lập, cập nhật thông tin, kết quả học tập HS.

- Ký số và xác thực: Kiểm tra công tác quản lý HBS của Hiệu trưởng, giáo viên thực hiện ký số, xác thực điện tử.

- Phương án xử lý (với nơi chưa đủ điều kiện): Nếu CSGD chưa đủ điều kiện hạ tầng, kiểm tra phương án số hóa học bạ giấy và lộ trình chuyển đổi đã báo cáo cấp thẩm quyền.

2. Đối với việc triển khai Khung năng lực số

2.1. Công xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện

- Việc CSGD thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh đầu năm để điều chỉnh tiêu chí Khung NLS.

- Việc xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch tổ môn và Kế hoạch bài dạy để phát triển NLS.

- Việc phổ biến Khung NLS đến gia đình và xã hội.

2.2. Hình thức tổ chức dạy học

- Đối với môn Tin học.

- Đối với các môn khác có lồng ghép nội dung NLS, đặc biệt là các hoạt động giáo dục STEM, dự án học tập.

- Đối với các hoạt động giáo dục tăng cường, Câu lạc bộ phát triển NLS, các hoạt động trải nghiệm liên quan đến công nghệ số, sử dụng internet an toàn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

NỘI DUNG 4. TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM GD TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO

1. Công tác tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về trí tuệ nhân tạo.

Căn cứ: Quyết định số 3439/QĐ-BGDĐT; Công văn số 8334/BGDĐT-GDPT ngày 18/12/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông

2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định về trí tuệ nhân tạo.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Hồ sơ và Kế hoạch thí điểm

- Kiểm tra Kế hoạch thực hiện thí điểm giáo dục AI của nhà trường.
- Công tác tổ chức, triển khai nội dung giáo dục AI trong 3 hình thức: (1) Lồng ghép trong môn học; (2) Chuyên đề học tập/Chủ đề độc lập; (3) CLB/Ngoại khóa.

2. Điều kiện tổ chức

- Phòng máy tính: Kiểm tra phòng máy tính có kết nối Internet băng thông rộng ổn định bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học.

- Phần mềm: Kiểm tra việc sử dụng các phần mềm (ưu tiên mã nguồn mở, miễn phí, trực quan) phù hợp với học sinh.

- Tập huấn giáo viên: Kiểm tra công tác tập huấn tại địa phương: danh sách giáo viên đã được tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức AI và kỹ năng hướng dẫn học sinh sử dụng AI an toàn, có đạo đức và có trách nhiệm.

3. Nội dung giảng dạy

- Nội dung dạy học có bám sát Khung nội dung thí điểm (Quyết định 3439/QĐ-BGDĐT).

- Kiểm tra việc tích hợp giáo dục đạo đức, tính trung thực và trách nhiệm khi sử dụng AI trong các bài giảng.

- Kiểm tra các hoạt động phối hợp với trường đại học, doanh nghiệp (nếu có) để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

NỘI DUNG 5. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO

1. Công tác tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về Chương trình giáo dục phổ thông.

- Việc tham mưu UBND tỉnh, thành phố về công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Công văn số 4060/BGDĐT- GDPT ngày 17/7/2025.

2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định về Chương trình giáo dục phổ thông.

- Việc ban hành văn bản hướng dẫn triển khai Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 theo hướng dẫn tại Công văn số 6199/BGDĐT ngày 03/10/2025.

- Ban hành văn bản hướng dẫn kiểm tra đánh giá học sinh theo Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Triển khai thực hiện chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông

- Các hoạt động triển khai nội dung theo Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT (các hoạt động, đánh giá cụ thể về hiệu quả triển khai và khó khăn đối với các hoạt động, kiến nghị).

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, việc sử dụng SGK, giảng dạy nội dung giáo dục địa phương, việc trang bị và sử dụng thiết bị dạy học theo quy định (*kết quả triển khai, sáng kiến trong triển khai, khó khăn vướng mắc, kiến nghị*).

2. Tăng cường công tác sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường

- Việc ban hành văn bản bố trí, sắp xếp các cụm trường để sinh hoạt chuyên môn. Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường đối với các cấp học (TH, THCS, THPT) phù hợp với việc sắp xếp chính quyền 02 cấp và sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Đánh giá kết quả sinh hoạt cụm trường chuyên môn theo cụm trường (các hoạt động đã chỉ đạo triển khai, tính hiệu quả, hạn chế, kiến nghị).

3. Triển khai thực hiện Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025

- Tổ chức tập huấn cán bộ quản lý và giáo viên triển khai Thông tư số 17.
- Đánh giá kết quả thực hiện của các cơ sở giáo dục phổ thông sau 01 học kì triển khai (kết quả, khó khăn, kiến nghị).

4. Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh

- Tổ chức tập huấn cán bộ quản lý và giáo viên triển khai kiểm tra đánh giá.
- Đánh giá kết quả triển khai tại các cơ sở giáo dục phổ thông (cấp TH, THCS và THPT).
- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh (*thực trạng, khó khăn, kiến nghị*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Hạn chế

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ
2. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo
3. Đối với các bộ, ngành thuộc Trung ương
4. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh
5. Đối với các cơ quan liên quan.

PHỤ LỤC 02 ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Công tác quản lý nhà nước về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên

(Kèm theo Công văn số/SGDDĐT-GDTrH ngày .../.../2026 của Sở GDĐT Hà Nội)

I. Thông tin chung

1. Về trường, lớp, học sinh: Số lượng trường, lớp (chia theo cấp học, loại hình công lập và ngoài công lập); Số trường, lớp tổ chức dạy 02 buổi/ngày (chia theo từng cấp học); số lượng học sinh, tỷ lệ học sinh/lớp (theo cấp học, lớp học, loại hình công lập và ngoài công lập)

2. Về cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên: số lượng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, số lượng giáo viên (chia theo cấp học, trình độ đào tạo, hạng chức danh nghề nghiệp, loại hình công lập và ngoài công lập); tỉ lệ giáo viên/lớp (theo từng cấp học); thực trạng thừa thiếu giáo viên (chi tiết theo cấp học, môn học); tình trạng nghỉ việc, chuyển việc của giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên.

II. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

1. Về vị trí việc làm, tuyển dụng, tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, ký hợp đồng thỉnh giảng

- Công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện;
- Kết quả thực hiện;
- Thuận lợi; khó khăn, vướng mắc, giải pháp đã thực hiện.

2. Về bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện;
- Kết quả thực hiện;
- Thuận lợi; khó khăn, vướng mắc, giải pháp đã thực hiện.

3. Về đào tạo nâng trình độ chuẩn, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng triển khai CTGDPT 2018

- Công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện;
- Kết quả thực hiện;
- Thuận lợi; khó khăn, vướng mắc, giải pháp đã thực hiện.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Với Chính phủ
2. Với Bộ Giáo dục và Đào tạo
3. Với các cấp chính quyền địa phương

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 03**Các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã
đối với giáo dục cấp tiểu học, THCS, THPT***(Kèm theo Công văn số/SGDDĐT-GDTrH ngày .../.../2026 của Sở GDĐT Hà Nội)*

TT	Số văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
I	Hướng dẫn và tổ chức việc dạy học 2 buổi/ngày		
1/CT-UBND	.../.../....	Chỉ thị về.....
2
3
II	Tổ chức dạy thêm, học thêm		
1
2
3
III	Triển khai học bạ số, khung năng lực số		
1
2
3
IV	Thực hiện dạy học AI thí điểm		
1
2
3
V	Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018		
1
2
3

PHỤ LỤC 4

Các thông báo kết luận thanh tra, kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các đơn vị liên quan, các cơ sở giáo dục trong năm 2025, 2026
(Kèm theo Công văn số/SGDĐT-GDTrH ngày .../.../2026 của Sở GDĐT Hà Nội)

TT	Số văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
I	Hướng dẫn và tổ chức việc dạy học 2 buổi/ngày		
1/CT-UBND	.../.../...	Chỉ thị về.....
2
3
II	Tổ chức dạy thêm, học thêm		
1
2
3
III	Triển khai học bạ số, khung năng lực số		
1
2
3
IV	Thực hiện dạy học AI thí điểm		
1
2
3
V	Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018		
1
2
3